TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 441/2023/DS-PT
Ngày: 20-12-2023
V/v tranh chấp hợp đồng hợp tác

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Quán

Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Võ Quang Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chung - Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 440/2023/TLPT-DS ngày 07 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng hợp tác.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 79/2023/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 785/2023/QĐ-PT ngày 27 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Ngọc V, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Quốc T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang (văn bản ủy quyền ngày 05/12/2023).

2. *Bị đơn:* Ông Đặng Văn M, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số A, Nguyễn Trụng T1, khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Đặng Văn N, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

3.2. Bà Nguyễn Thị Ánh T2, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Số A, Nguyễn Trung T3, khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* Bà Hồ Thị Ngọc V.

(Các đương sự có mặt; Ông N, bà T2 có đơn xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/6/2023 và đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 06/7/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Hồ Thị Ngọc V trình bày:

Năm 2014, vợ chồng bà và vợ chồng ông Đặng Văn M, bà Nguyễn Thị Ánh T2 thống nhất cùng nhau hạ một 01 bình điện hạ thế và có 01 đồng hồ điện tổng để sử dụng vào việc chăn nuôi tôm chung và vợ của ông M là bà Nguyễn Thị Ánh T2 đứng tên ký hợp đồng với Điện Lực T. Đến đầu năm 2020, do mâu thuẫn giữa hai bên nên bà và ông M tách riêng ra không còn hùn vốn nuôi tôm chung nữa nhưng đồng hồ điện (bình điện) hai bên vẫn còn sử dụng chung.

Đến cuối năm 2020, vợ chồng bà và ông M bắt đầu tách riêng đồng hồ điện ra, mỗi người sử dụng riêng một cái đồng hồ điện. Đến cuối năm 2020, ông M có nhờ ông Tư S đến để thay đồng hồ điện mới cho ông M thì bà mới phát hiện đồng hồ điện của ông M chạy không đúng như thực tế so với số lượng điện mà ông M sử dụng. Bà có hỏi ông Tư S thì ông Tư S trả lời: Ông S là thợ điện biết cách sửa điện và đồng hồ điện mới gắn cho ông M đã được kiểm định nên bà tin tưởng.

Đến cuối tháng 02 năm 2023 và đầu tháng 3 năm 2023, bà vẫn thấy đồng hồ điện của ông M chạy vẫn không đúng, có nghĩa là tháng này ông M bơm nước từ giếng nước lên vào ao để chuẩn bị thả giống tôm trên 20 ngày mà đồng hồ điện chỉ chạy có 222KW. Trong khi đó, 01 giờ đồng hồ cái máy mô tơ bơm nước từ giếng nước lên chạy 02 KW mà chạy suốt 24 giờ thì số lượng điện sử dụng phải là 48KW, chạy suốt 20 ngày phải là 960KW mà đồng hồ điện của ông M chỉ chạy có 222KW. Tháng tiếp theo, ông M bắt đầu xuống giống tôm thì tiêu thụ điện năng nhiều hơn mà mô tơ giàn quạt để nuôi tôm chạy nhưng tiêu thụ điện năng ít hơn, chỉ có 480KW. Đến tháng tiếp theo nữa, tôm lớn ông M sử dụng điện nhiều hơn nữa mà đồng hồ điện vẫn chạy ít hơn số lượng điện ông M sử dụng, cụ thể: Ông M sử dụng hết giàn quạt kể cả đầu hơi (chạy oxy), 20 ngày đồng hồ điện chỉ chạy 780KW.

Tháng 4 năm 2023, bà có nhờ ông Phan Hải Â là thợ sửa điện xuống kiểm tra đồng hồ điện của ông M thì ông Â nói rằng đồng hồ điện của ông M bị hư hỏng. Cũng vào thời gian này, bà có nhờ ông Đỗ Thanh Đ là thợ sửa điện làm ở Điện lực Cần Đước xuống kiểm tra lại một lần nữa thì cũng nói là đồng hồ điện của ông M bị hư chạy không đúng như điện năng mà ông M sử dụng. Cụ thể: Đồng hồ của ông M mới thay chạy 10 ngày là 1182 KW, 30 ngày kế tiếp chạy 4212KW là có cơ sở để chứng minh cho thấy đồng hồ điện của ông M bị hư.

Hiện tại, vụ nuôi tôm này, ông M bơm nước từ giếng nước lên vào ao để chuẩn bị thả giống tiếp tục nuôi tôm, đồng hồ điện của ông M mới thay chỉ 15 ngày mà số lượng điện ông M sử dụng là 792KW. Ngày 17/5/2023, bà có nhờ ban ấp của xã Đ xuống xác minh và lập biên bản, thực tế đúng như lời bà trình bày. Sau đó, tiến hành hòa giải thì ông M chỉ đồng ý hỗ trợ cho bà số tiền 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng nhưng bà không đồng ý. Bà và ông M cùng nuôi tôm với diện tích mặt nước và mô hình như nhau mà việc tiêu thụ điện năng giữa bà và ông M có sự chênh lệch quá lớn.

Bà căn cứ vào sổ ghi, thu tiền điện hàng tháng để tính số tiền chênh lệch và khởi kiện yêu cầu ông M hoàn trả số tiền điện chênh lệch mà bà đã đóng trong khoản thời gian từ tháng 12/2020 đến tháng 4/2023 với số tiền 50.000.000 đồng (tiền điện chênh lệch mà bà đã đóng trừ số tiền điện do ông M đóng là 220.000.000 đồng – 70.000.000 đồng = 150.000.000 đồng, chia đôi mỗi người 75.000.000 đồng, nhưng bà V chỉ khởi kiện yêu cầu ông M trả lại 50.000.000 đồng).

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là ông Đặng Văn M trình bày:

Theo yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Ngọc V thì ông không đồng ý. Ông thống nhất với bà V dùng sổ ghi tiền điện hàng tháng được viết trên tập học sinh để làm căn cứ giải quyết vụ án và thống nhất với tổng số tiền điện mà Cơ quan Điện lực Tân Trụ đã thu hàng tháng nhưng không thống nhất về cách ghi tính tiền điện chênh lệch hàng tháng của bà V. Ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Ông và bà V hùn tiền hạ một 01 đồng hồ điện (bình điện) để sử dụng vào việc chăn nuôi tôm người đứng tên đồng hồ điện (bình điện) là vợ của ông là bà Nguyễn Thị Ánh T2.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đặng Văn N trình bày: Ông là chồng của bà Hồ Thị Ngọc V và là em ruột của ông Đặng Văn M. Ông thống nhất với ý kiến và lời trình bày của bà V, không có bổ sung ý kiến hay yêu cầu gì khác trong vụ án này.

Tại bản tự khai nội dung vụ việc ngày 11/9/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Ánh T2 có ý kiến trình bày như sau: Bà là vợ của ông Đặng Văn M. Bà thống nhất với lời trình bày của ông M. Hiện tại, bà đang đứng tên 01 đồng hồ điện (bình điện), đồng hồ điện tổng này ông M và bà V thỏa thuận để bà đứng tên, để sử dụng vào việc chăn nuôi tôm chung. Bà không có ý kiến hay tranh chấp gì trong vụ án này, mọi việc do ông M quyết định.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 79/2023/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, tỉnh Long An đã căn cứ các Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 504, Điều 507 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Ngọc V về việc "Tranh chấp hợp đồng hợp tác" đối với ông Đặng Văn M về việc yêu cầu ông Đặng Văn M phải trả số tiền điện chênh lệch là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

2. Về án phí: Buộc bà Hồ Thị Ngọc V phải chịu 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà V đã nộp là 1.250.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004881 ngày 06/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Bà Hồ Thị Ngọc V phải nộp tiếp số tiền án phí là 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và hướng dẫn về quyền và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

Ngày 06/10/2023, nguyên đơn bà Hồ Thị Ngọc V kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết sửa bản án dân sự sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, không cung cấp, nộp thêm tài liệu, chứng cứ mới và vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày ở cấp sơ thẩm.

Ông Phạm Quốc T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Từ tháng 12 năm 2020 cho đến tháng 4 năm 2023, bà V và ông M có diện tích đầm nuôi tôm tương đương nhau (diện tích nuôi tôm của bà V nhiều hơn khoảng 500m^2) và số vụ nuôi tôm mỗi năm cũng bằng nhau nhưng tiền điện giữa bà V và ông M chênh lệch quá nhiều, ảnh hưởng đến quyền lợi của bà V nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà V.

Ông Đặng Văn M là bị đơn trình bày: Diện tích đầm nuôi tôm của ông ít hơn bà V và số vụ nuôi tôm cũng khác nhau, bà V cho rằng đồng hồ điện ông bị hư, yêu cầu ông phải trả 50.000.000 đồng tiền điện chênh lệch là không có căn cứ nên ông không đồng ý kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bà Hồ Thị Ngọc V đúng quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa

đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về yêu cầu kháng cáo của bà Hồ Thị Ngọc V: Bà V kháng cáo yêu cầu ông M phải trả số tiền điện chênh lệch mà bà V đóng nhiều hơn ông M với số tiền là 50.000.000 đồng nhưng bà V không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để xác định đồng hồ điện của ông M sử dụng không đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường từ thời điểm tháng 12/2020 đến tháng 4/2023. Trong khi thực tế việc kinh doanh hạ bình điện hai bên đã thống nhất mỗi bên ghi tiền điện một tháng và hàng tháng tổng kết chốt sổ chia tiền lời (vì hai bên có cho 7 trường hợp kéo đồng hồ để sử dụng). Việc kinh doanh ổn định từ tháng 12/2020 đến tháng 4/2023 không có ai thắc mắc hay khiếu nại gì về việc đồng hồ điện chạy chậm hay chạy không đúng.

Do đó kháng cáo của bà V là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Hồ Thị Ngọc V thực hiện đúng về hình thức, nội dung và thời hạn theo quy định tại các Điều 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Văn N, bà Nguyễn Thị Ánh T2 đã được Tòa án triệu tập hợp nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[3] Xét kháng cáo của bà Hồ Thị Ngọc V, thấy rằng:

[3.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà V và ông M thống nhất cả hai cùng hợp tác góp vốn để hạ bình điện dùng vào việc sản xuất nuôi tôm của các bên và có bán điện cho một số hộ dân (07 hộ). Các bên có sử dụng cuốn sổ tập để theo dõi ghi tiền điện từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 7 năm 2023. Mỗi tháng, bà V và ông M thay phiên nhau ghi chép, thu tiền điện của các hộ, trả tiền điện cho Điện lực Tân Trụ và chia tiền lời, lỗ từng tháng. Các bên thống nhất tổng số tiền điện hàng tháng mà Điện lực T4 yêu cầu thanh toán như số tiền trong sổ tập mà các bên ghi và bà V đang giữ bản chính của cuốn sổ ghi tiền điện này.

Bà V và ông M đều xác định việc tách riêng đồng đồ điện của hai bên là do các bên tự nhờ người khác lắp đặt, không có thỏa thuận việc phải lắp đặt chủng loại đồng hồ điện gì và cũng không tranh chấp hay thắc mắc gì về việc lắp đặt đồng hồ điện của hai bên từ giai đoạn tháng 12 năm 2020.

[3.2] Bà V cho rằng từ tháng 12 năm 2020 thì đồng hồ điện của ông M đã bị hư, chạy không đúng số KW thực tế sử dụng nhưng bà V không yêu cầu làm rõ, không yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giám định chất lượng đồng hồ điện

của ông M. Đến thời điểm tháng 4 năm 2023, bà V mới kêu thợ điện đến xem đồng hồ điện của ông M. Tại biên bản kiểm định điện kế 1 pha khiếu nại ngày 19/7/2023 (Sau khi Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ thụ lý vụ án ngày 06/7/2023) do bà V yêu cầu kiểm định đồng hồ điện của ông M thì Trung tâm T5 đã kết luận đối với công tơ điện 1 pha có số Serial 20575050. Đồng hồ còn niêm phong. Kết luận chung: Không đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường.

[3.3] Theo sổ sách ghi chép thu tiền điện, chia tiền lãi, tiền lỗ từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 4 năm 2023, cả hai đều thống nhất chia tiền lãi, lỗ và không có tranh chấp, hay khiếu nại gì trong giai đoạn này. Đến tháng 5 năm 2023, bà V mới tranh chấp yêu cầu ông M phải chia tiền điện chênh lệch mà bà V đã đóng nhiều hơn ông M trong giai đoạn từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 4 năm 2023, với số tiền là 50.000.000 đồng do đồng hồ ông M bị hư. Theo kết luận của Trung tâm T5, thì đồng hồ điện của ông M tại thời điểm tháng 4 năm 2023 không đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường.

[3.4] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà V cho rằng diện tích mặt nước nuôi tôm của bà V nhiều hơn so với ông M khoảng 500 m^2, bà V và ông M cùng thời gian nuôi tôm, cùng số vụ nuôi tôm như nhau từ tháng 12/2020 đến tháng 4/2023 nhưng số điện năng của đồng hồ điện của bà V lại tiêu thụ điện nhiều hơn đồng hồ điện của ông M và yêu cầu ông M phải trả số tiền điện chênh lệch mà bà V đóng nhiều hơn ông M với số tiền là 50.000.000 đồng nhưng bà V không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để xác định đồng hồ điện của ông M sử dụng không đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường từ thời điểm tháng 12/2020 đến tháng 4/2023, và không có chứng cứ gì chứng minh mỗi năm hai bên cùng nuôi số vụ tôm như nhau, diện tích nuôi tôm của hai bên cũng không bằng nhau nên xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bà Hồ Thị Ngọc V không có căn cứ nên Hội đồng xet xử không chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Hồ Thị Ngọc V là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bà Hồ Thị Ngọc V không được chấp nhận nên bà V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Hồ Thị Ngọc V.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 79/2023/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Căn cứ các Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 483 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 504, Điều 507 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Ngọc V về việc "Tranh chấp hợp đồng hợp tác" đối với ông Đặng Văn M về việc yêu cầu ông Đặng Văn M phải trả số tiền điện chênh lệch là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Hồ Thị Ngọc V phải chịu 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà V đã nộp là 1.250.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004881 ngày 06/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Bà Hồ Thị Ngọc V phải nộp tiếp số tiền án phí là 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Hồ Thị Ngọc V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0005037 ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh